

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 4/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



MỤC LỤC

1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Trong T4/2026, *giá Robusta thế giới tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất trong 9 tháng, trong khi Arabica đi ngang. Thị trường đang chuyển từ thiếu hụt sang dư cung kỹ thuật khi Brazil dự báo được mùa lớn, song tồn kho thấp và chi phí logistics cao vẫn chi phối kỳ vọng giá.*

- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 3/2026 đạt 13,59 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ; Robusta tăng 21,4%, Arabica giảm 12%.
- Niên vụ 2025/2026 dự báo dư cung khoảng 5 triệu bao (sản lượng 178,85 triệu bao, tiêu thụ 173,85 triệu bao); niên vụ 2026/2027 dư cung có thể mở rộng lên khoảng 12 triệu bao nếu thời tiết Brazil thuận lợi.
- Khảo sát của Coffee Trading Academy dự báo sản lượng Brazil niên vụ 2026/2027 đạt khoảng 71,4 triệu bao (+11,5%), gồm 47,9 triệu bao Arabica và 23,5 triệu bao Conilon.
- Tồn kho Arabica được chứng nhận trên sàn ICE New York giảm xuống dưới 500.000 bao; căng thẳng tại Biển Đỏ và kênh Suez tiếp tục đẩy chi phí vận tải tăng.
- Sản lượng cà phê Colombia tháng 3/2026 đạt 754.000 bao, giảm 28,86%; xuất khẩu đạt 788.000 bao, giảm 36,96% so với cùng kỳ.
- Peru gần hoàn tất vụ thu hoạch mới; sản lượng niên vụ 4/2026–3/2027 dự báo đạt khoảng 3,8 triệu bao (+2,75%).

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Tại thị trường Việt Nam, *trong T4/2026, xuất khẩu cà phê tiếp tục tăng về lượng so với cùng kỳ nhưng kim ngạch giảm do giá xuất khẩu bình quân giảm gần 20%. Giá nội địa giảm hơn 6% so với tháng trước, thấp hơn khoảng 32% so với cùng kỳ.*

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 4/2026 đạt khoảng 176,2 nghìn tấn, trị giá 764,8 triệu USD:
- Khối lượng: Tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2025, nhưng giảm 15,1% so với tháng 3/2026;
- Giá xuất khẩu bình quân: 4.651 USD/tấn, giảm 19,8% so với cùng kỳ, khiến kim ngạch giảm 15,4%;
- Lũy kế 4 tháng: Khoảng 724 nghìn tấn, 3,33 tỷ USD (+19,3% về lượng, −4,1% về giá trị).
- Giá cà phê bình quân tháng 4/2026 tại Đắk Lắk đạt 87.474 đồng/kg (−6,5%), Lâm Đồng đạt 87.055 đồng/kg (−6,3%) so với tháng trước.
- Quý I/2026, xuất khẩu sang Thái Lan đạt 9,9 nghìn tấn, 80,6 triệu USD (+22,5% về lượng, +28,7% về giá trị); tại Nhật Bản, cà phê Việt Nam chịu cạnh tranh từ Brazil, giá bình quân 2 tháng đầu năm giảm 15,3%.



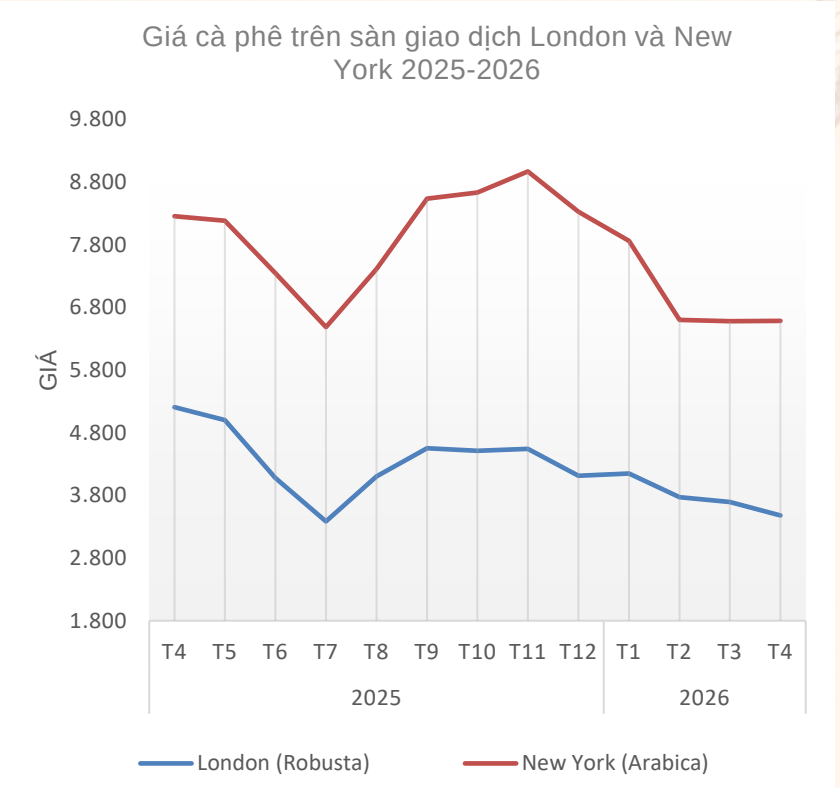
I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Tháng 4/2026, giá Robusta trên sàn London tiếp tục giảm, trong khi giá Arabica trên sàn New York đi ngang so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta thấp hơn 33,2% và Arabica thấp hơn 20,2%.*

- Robusta đạt 3.481 USD/tấn, giảm 213 USD/tấn (−5,8%) so với tháng trước và giảm 1.727 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2025. Áp lực đến từ nguồn cung Robusta toàn cầu cải thiện nhờ Việt Nam, Brazil, Indonesia và Uganda.
- Arabica đạt 6.587 USD/tấn, gần như đi ngang (+0,1%) so với tháng trước, nhưng thấp hơn 1.669 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Tồn kho thấp trên sàn ICE và sản lượng Colombia sụt giảm hạn chế đà giảm của giá Arabica.



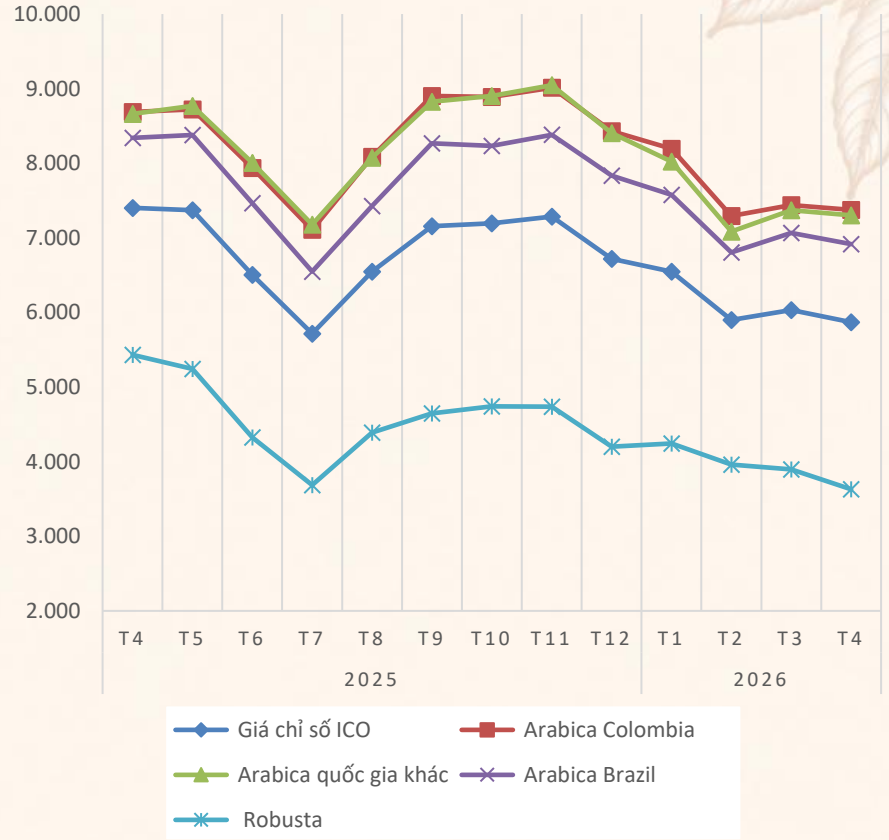
Nguồn: ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong tháng 4/2026 *giảm mạnh so với cùng kỳ ở tất cả các nhóm; chỉ số giá tổng hợp ICO đạt 5.870 USD/tấn, giảm 2,7% so với tháng 3 và 20,7% so với tháng 4/2025. Robusta giảm sâu nhất (−33,2%).*

- Arabica Colombia: Giá đạt 7.376 USD/tấn, giảm 15,1% so với tháng 4/2025, vẫn là mức giá cao nhất trong các nhóm cà phê được xem xét.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 7.302 USD/tấn, giảm 15,7% so với tháng 4/2025.
- Arabica Brazil (tự nhiên): Giá đạt 6.917 USD/tấn, giảm 17,1% so với tháng 4/2025.
- Robusta: Giá đạt 3.630 USD/tấn, giảm 33,2% so với tháng 4/2025 và giảm 6,9% so với tháng 3/2026.



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu thế giới chung: *Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 3/2026 đạt 13,59 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ; mức tăng mạnh của Robusta bù đắp hoàn toàn mức giảm của Arabica.*

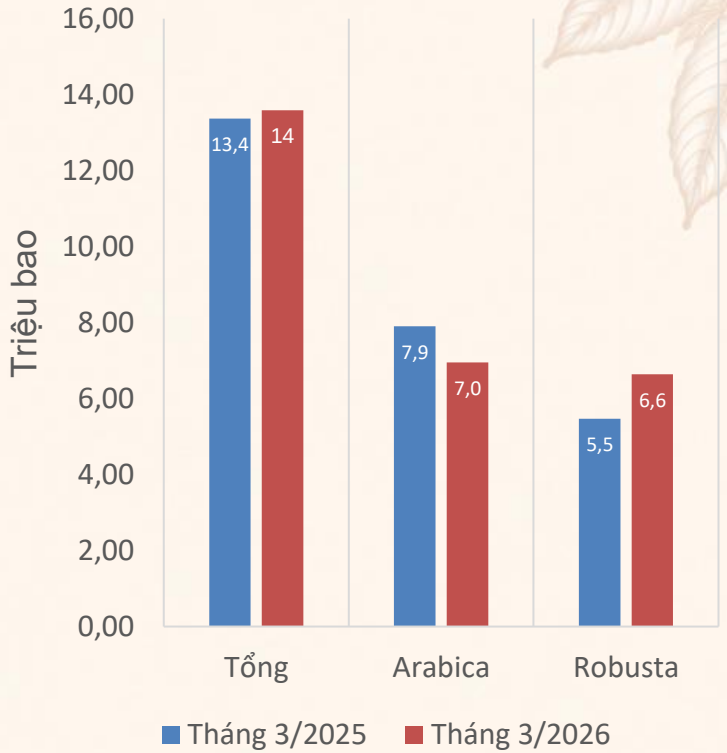


Theo chủng loại: Robusta tăng mạnh, Arabica giảm

- Robusta đạt khoảng 6,64 triệu bao, tăng 21,4% (khoảng +1,17 triệu bao), gấp hơn 5 lần mức tăng chung (khoảng +0,22 triệu bao).
- Arabica đạt khoảng 6,95 triệu bao, giảm 12% (khoảng −0,95 triệu bao).

Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh chiếm chủ đạo, hòa tan tăng

- Cà phê nhân xanh đạt 11,70 triệu bao, tăng 0,8%, chiếm khoảng 86% tổng lượng xuất khẩu.
- Cà phê hòa tan đạt 1,82 triệu bao, tăng 6,6%, tỷ trọng khoảng 13,4%.
- Cà phê rang đạt 0,07 triệu bao, tăng 21%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 1%).



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



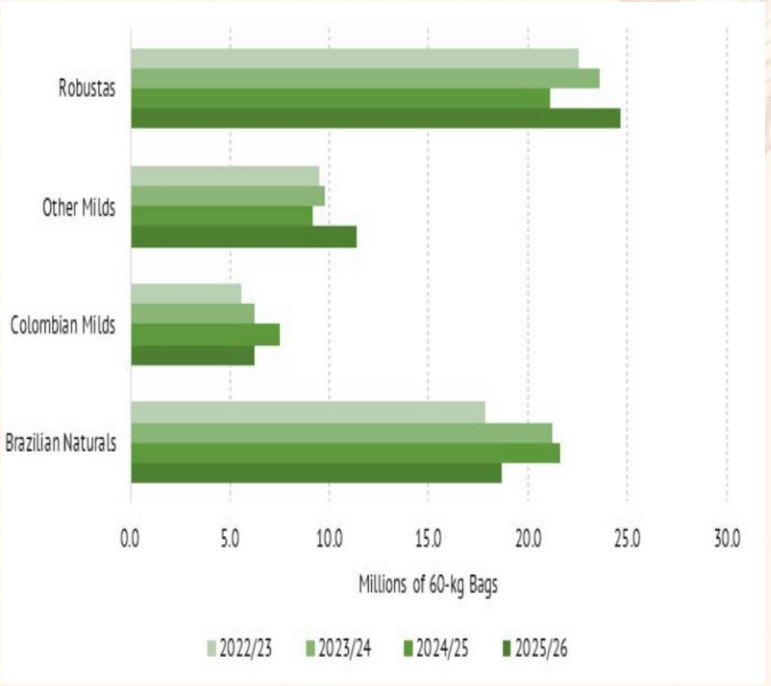
Xét riêng cà phê nhân xanh *(11,70 triệu bao, +0,8%), Robusta là động lực tăng trưởng duy nhất và lần đầu chiếm gần một nửa lượng nhân xanh xuất khẩu, trong khi Arabica Colombia và Brazil giảm sâu.*

Robusta: lượng lớn nhất, tăng mạnh

- Robusta nhân xanh đạt 5,52 triệu bao, tăng 24% so với tháng 3/2025 (khoảng +1,07 triệu bao).
- Robusta chiếm khoảng 47% lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu.

Arabica: Colombia và Brazil giảm sâu

- Arabica Brazil (tự nhiên) đạt 2,71 triệu bao, giảm 16,8% (khoảng −0,55 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 0,88 triệu bao, giảm 33,8% (khoảng −0,45 triệu bao), phản ánh tác động của mưa lớn.
- Arabica khác đạt 2,59 triệu bao, tăng 0,9%.
- Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 6,18 triệu bao, giảm khoảng 13,6%.



Xuất khẩu cà phê nhân xanh lũy kế T10–T3 theo niên vụ (triệu bao)

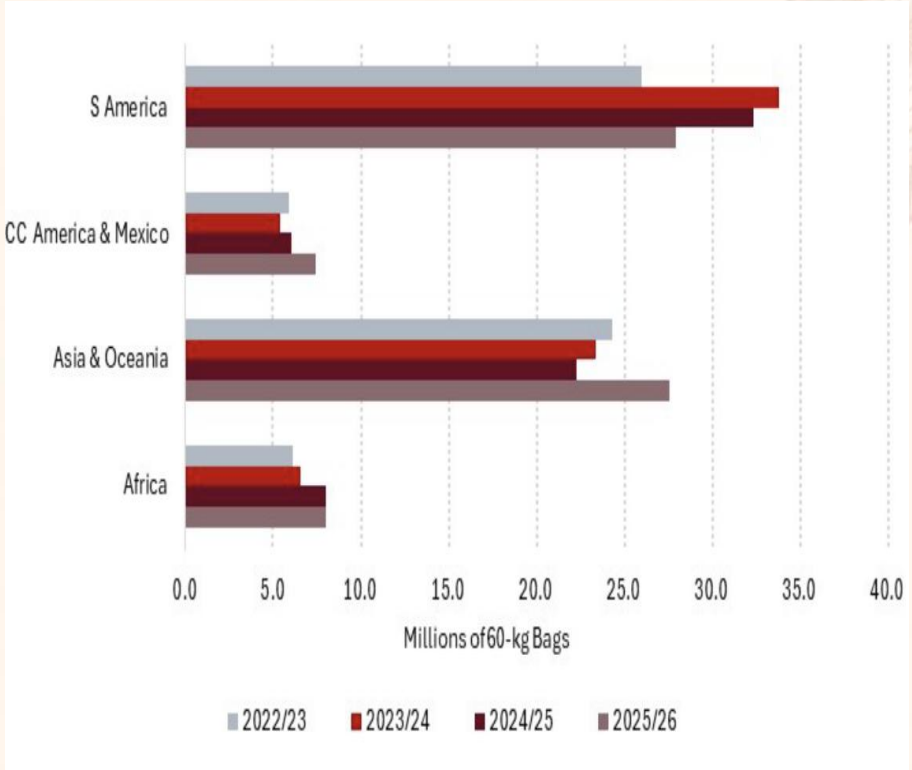
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ *trong tháng 3/2026 phân hóa rõ: châu Á và châu Đại Dương dẫn đầu cả về lượng và tốc độ tăng nhờ Robusta, trong khi Nam Mỹ và châu Phi sụt giảm.*



- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 5,82 triệu bao, tăng 13,1% so với tháng 3/2025, là khu vực có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Nam Mỹ: Đạt 4,07 triệu bao, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Caribe, Trung Mỹ và Mexico: Đạt 2,30 triệu bao, tăng 7,1% so với tháng 3/2025.
- Châu Phi: Đạt 1,40 triệu bao, giảm 14,7%, mức giảm mạnh nhất trong các khu vực.



Xuất khẩu cà phê theo khu vực, lũy kế T10–T3 theo niên vụ (triệu bao)

Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 2/2026: *Theo báo cáo tháng 3/2026 của ICO (I&M Smith tổng hợp), xuất khẩu tháng 2/2026 đạt 11,46 triệu bao, giảm 5,7% so với cùng kỳ; tuy nhiên lũy kế 5 tháng đầu niên vụ 2025/2026 vẫn đạt 57,77 triệu bao, tăng 4,5%.*

- Nam Mỹ: Đạt 3,61 triệu bao, giảm 21,8%; riêng Brazil giảm 21,1%, là nguyên nhân chính kéo giảm xuất khẩu toàn cầu.
- Châu Á: Đạt 4,45 triệu bao, giảm 4,7%; riêng Việt Nam giảm 14,9% do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.
- Mexico và Trung Mỹ: Đạt 1,98 triệu bao, tăng 30%; châu Phi đạt 1,43 triệu bao, tăng 5,9% nhờ Arabica Ethiopia và Robusta Uganda.

Sụt giảm trong tháng 2 mang tính thời điểm (Tết Nguyên đán, Brazil cuối vụ); mức tăng lũy kế đầu niên vụ cho thấy thương mại cà phê toàn cầu vẫn duy trì nền tăng trưởng, với Trung Mỹ và châu Phi là các điểm sáng.

(Nguồn: I&M Smith)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Honduras tháng 3/2026 *đạt 915.878 bao, tăng 29,6% so với tháng 3/2025, phản ánh nhịp giao hàng mạnh trong ngắn hạn. Niên vụ 2025/2026, xuất khẩu dự báo đạt 5,50 triệu bao, tăng 4,36% so với niên vụ trước.*

- Doanh thu: 6 tháng đầu niên vụ đạt 1,36 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ nhờ giá trị xuất khẩu cải thiện.
- Thị trường: Hoa Kỳ chiếm 36,5% tổng lượng giao hàng lũy kế; Đức đứng thứ hai với 16,1%.
- Lưu ý triển vọng: Vụ thu hoạch tại Honduras và Trung Mỹ kết thúc sớm; nguồn hàng nội địa, đặc biệt cà phê chất lượng cao vùng cao, đang chậm lại, có thể khiến xuất khẩu các tháng tới hạ nhiệt.

Honduras là điểm sáng xuất khẩu Arabica của Trung Mỹ trong tháng 3/2026, nhưng khả năng duy trì đà tăng phụ thuộc vào lượng hàng còn lại. Đà tăng của khu vực Trung Mỹ chủ yếu tác động đến phân khúc Arabica, ít cạnh tranh trực tiếp với Robusta Việt Nam.

(Nguồn: I&M Smith)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Brazil *giảm mạnh trong tháng 3/2026. Theo số liệu sơ bộ của Chính phủ Brazil, xuất khẩu cà phê nhân xanh tháng 3 đạt 2.521.650 bao, giảm 30,97% so với cùng kỳ năm trước.*

- Nguyên nhân: Tâm lý kháng bán của người sản xuất trong nước khi giá cà phê trên thị trường kỳ hạn giảm mạnh.
- Diễn biến giá: Trên sàn New York, giá Arabica giảm 42,70 US cent/pound (−12,98%) trong vòng hai tháng kể từ ngày 1/2/2026.
- Lũy kế tháng 2: Xuất khẩu của Brazil trong tháng 2/2026 cũng giảm 21,1% so với cùng kỳ, kéo giảm xuất khẩu toàn khu vực Nam Mỹ.

Nguồn cung xuất khẩu từ Brazil bị giữ lại trong giai đoạn cuối vụ có thể được tung ra thị trường khi giá phục hồi hoặc khi vụ thu hoạch kỷ lục 2026/2027 bắt đầu từ tháng 5–6, tạo áp lực lên giá cà phê thế giới trong nửa cuối năm.

(Nguồn: I&M Smith)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Uganda *tháng 2/2026 đạt 651.933 bao, tăng 14,94% (+84.707 bao) so với cùng kỳ, trị giá 180,98 triệu USD (+5,75%), theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA). Lũy kế 5 tháng đầu niên vụ 2025/2026 đạt 3.050.017 bao, tăng 25,26% (+615.128 bao).*

- Robusta: Đạt 512.237 bao, tăng 7,51%, chiếm khoảng 79% lượng xuất khẩu và tiếp tục là nhóm chủ lực.
- Arabica: Đạt 139.696 bao, tăng mạnh 53,93% so với cùng kỳ.
- Giá xuất khẩu: Kim ngạch tăng chậm hơn lượng; giá bình quân ước khoảng 278 USD/bao (4,6 USD/kg), giảm khoảng 8% so với cùng kỳ, phù hợp xu hướng giá Robusta thế giới đi xuống.

Uganda – nước xuất khẩu cà phê lớn nhất châu Phi – đang tăng nhanh nguồn cung Robusta, trở thành đối thủ cạnh tranh đáng chú ý của Việt Nam tại thị trường châu Âu.

(Nguồn: I&M Smith)

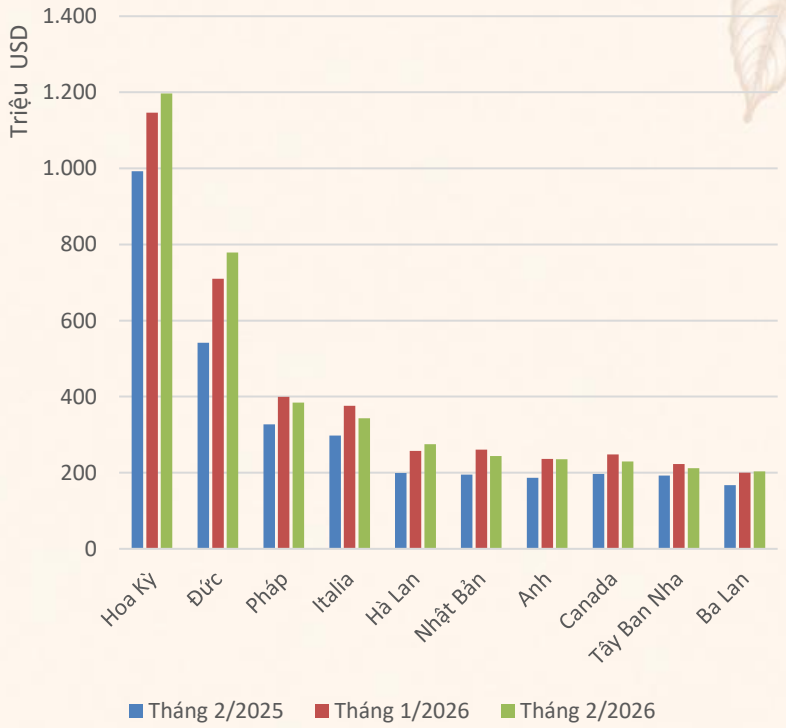
NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 2/2026, *trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn nhất đạt khoảng 4,10 tỷ USD, tăng 24,5% so với tháng 2/2025 và tăng 1,1% so với tháng trước (theo ITC). Đức và Hoa Kỳ cùng đóng góp hơn một nửa mức tăng so với cùng kỳ.*



- So với cùng kỳ: cả 10 thị trường đều tăng, Đức dẫn đầu
- Đức đạt 778,6 triệu USD, tăng 43,7% (khoảng +237 triệu USD), mức tăng cao nhất cả về giá trị và tốc độ.
- Hoa Kỳ đạt 1,20 tỷ USD, tăng 20,6% (khoảng +205 triệu USD), tiếp tục là thị trường lớn nhất.
- Hà Lan tăng 38,1%, Anh tăng 26,2%, Nhật Bản tăng 25,2%, Pháp tăng 17,6%.
- So với tháng trước: phân hóa giữa các thị trường
- Đức tăng 9,7%, Hà Lan tăng 6,7%, Hoa Kỳ tăng 4,4%.
- Italia giảm 8,8%, Canada giảm 7,6%, Nhật Bản giảm 6,6%, Tây Ban Nha giảm 5,0%, Pháp giảm 3,7%.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 2/2026 (nghìn USD)



Nguồn: ITC, Tháng 4/2026

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Niên vụ 2025/2026, thị trường cà phê toàn cầu được dự báo dư cung khoảng 5 triệu bao và có thể mở rộng lên khoảng 12 triệu bao trong niên vụ 2026/2027. Mặc dù cán cân chuyển sang dư cung, tồn kho thấp, chi phí logistics cao và rủi ro thời tiết tại Brazil vẫn chi phối kỳ vọng giá.



- Theo I&M Smith, niên vụ 10/2025–9/2026 sản lượng đạt 178,85 triệu bao, tiêu thụ 173,85 triệu bao; sang niên vụ 2026/2027, dư cung có thể đạt khoảng 12 triệu bao nếu điều kiện sản xuất tại Brazil tiếp tục thuận lợi, trong đó Robusta là nguồn bổ sung tồn kho đầu tiên.
- Mức dư cung 2025/2026 chỉ phản ánh tái cân bằng khiêm tốn sau nhiều năm thiếu hụt; tồn kho Arabica được chứng nhận trên sàn New York dưới 500.000 bao, dù cao hơn đáy lịch sử 224.066 bao (tháng 12/2023).
- Căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục gián đoạn tuyến vận tải qua Biển Đỏ và kênh Suez, làm tăng chi phí và kéo dài thời gian giao hàng.
- Nhiệt độ tại các vùng trồng chính của Brazil nhìn chung bình thường; giao dịch vật chất có thể trầm lắng đến tháng 8/2026 trong mùa nghỉ hè Bắc bán cầu.
- Đối với Việt Nam, thị trường chuyển từ thiếu hụt sang dư cung kỹ thuật tạo áp lực giảm giá Robusta trong niên vụ 2026/2027; chi phí logistics cao làm giảm lợi thế giá giao hàng sang châu Âu.

(Nguồn: I&M Smith)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Cuối tháng 4/2026, khảo sát của Coffee Trading Academy (CTA) dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/2027 đạt khoảng 71,4 triệu bao, có thể lập kỷ lục mới. Mặc dù thấp hơn ước tính ban đầu, triển vọng vụ mùa lớn tiếp tục củng cố kỳ vọng nguồn cung toàn cầu dồi dào.

- Theo Reuters và StoneX, CTA khảo sát 758 nông dân tại tất cả các vùng sản xuất, dự báo sản lượng 71,4 triệu bao (+11,5%), trong đó Arabica 47,9 triệu bao (+13,5%) và Robusta (Conilon) 23,5 triệu bao (+7,6%).
- Mưa trái vụ là yếu tố hỗ trợ quan trọng nhất (63,5% nông dân đánh giá tác động tích cực lớn); lượng phân bón sử dụng tăng khoảng 5,4%; diện tích tăng 2,97% (Arabica +2,7%, Robusta +3,6%).
- Mức 71,4 triệu bao cao hơn khảo sát tháng 11/2025 (69 triệu bao) nhưng thấp hơn ước tính ban đầu tháng 7/2025 (73,7 triệu bao); dự báo của CTA vẫn cao hơn ước tính lần 1 của CONAB (66,2 triệu bao).
- Triển vọng sản lượng lớn làm gia tăng kỳ vọng nguồn cung toàn cầu, nhất là khi vụ thu hoạch bắt đầu từ tháng 5/2026 và thời tiết tiếp tục thuận lợi.
- Đối với Việt Nam, Conilon Brazil tăng lên 23,5 triệu bao gia tăng áp lực cạnh tranh trực tiếp với Robusta Việt Nam trong niên vụ tới, đặc biệt tại EU và Hoa Kỳ.

(Nguồn: reuters.com; StoneX)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê Guatemala – chủ yếu Arabica chế biến ướt – giảm xuống khoảng 3,16 triệu bao do bệnh gỉ sắt gia tăng. Mặc dù dự báo phục hồi nhẹ trong niên vụ 2026/2027, tồn kho thấp và tiêu thụ nội địa tăng tiếp tục hạn chế nguồn cung xuất khẩu.



- Theo USDA (dẫn qua I&M Smith), sản lượng niên vụ 2025/2026 ước đạt 3,155 triệu bao (−10,88%), do tỷ lệ bệnh gỉ sắt tăng (có thời điểm tới 20% trong tháng 1–3) trong điều kiện độ ẩm và nhiệt độ cao.
- Niên vụ 2026/2027, sản lượng dự kiến phục hồi lên 3,26 triệu bao (+3,3%); xuất khẩu dự báo đạt khoảng 3,2 triệu bao (+7,4% so với 2,98 triệu bao niên vụ 2025/2026).
- Tồn kho rất thấp: tồn kho chuyển vụ chỉ khoảng 11.000 bao trước vụ thu hoạch mới, tồn kho cuối niên vụ 2026/2027 dự báo khoảng 16.000 bao.
- Tiêu thụ nội địa niên vụ 2025/2026 được nâng lên 875.000 bao (+21,53% so với ước tính trước) và dự báo đạt 900.000 bao năm 2026/2027, nhờ tiêu dùng ngoài gia đình, chuỗi quán và đô thị hóa.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Arabica chất lượng từ Trung Mỹ bị thu hẹp hỗ trợ giá Arabica; xu hướng tiêu thụ nội địa tăng tại nước sản xuất cũng là kinh nghiệm để phát triển thị trường trong nước.

(Nguồn: I&M Smith; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Quý I/2026, sản lượng cà phê Colombia giảm 33,5% do mưa lớn kéo dài, mức khởi đầu năm yếu nhất trong nhiều năm. Mặc dù đây là yếu tố mùa vụ, mức giảm kéo dài từ đầu niên vụ có thể ảnh hưởng đến năng lực xuất khẩu Arabica chế biến ướt của Colombia.

- Theo Liên đoàn Người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng Quý I/2026 đạt 2,51 triệu bao, giảm 33,5% so với 3,78 triệu bao cùng kỳ; riêng tháng 3/2026 đạt 754.000 bao (−28,86%).
- Lũy kế niên vụ 10/2025–3/2026 đạt 6,22 triệu bao, thấp hơn nhiều mức 8,68 triệu bao cùng kỳ (−28,3%); sản lượng 12 tháng gần nhất còn 12,41 triệu bao.
- Xuất khẩu Quý I/2026 đạt 2,56 triệu bao, giảm 29% so với 3,59 triệu bao cùng kỳ, phù hợp mức giảm 33,8% của Arabica Colombia theo ICO; nhập khẩu tháng 3 tăng 8%.
- Nguyên nhân chính là mưa lớn gây ngập lụt, sạt lở (nhất là tại Córdoba), bệnh gỉ sắt và rụng hoa, cùng với giá biến động và chi phí sản xuất cao.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Arabica Colombia suy giảm hỗ trợ giá Arabica, phần nào bù đắp áp lực từ vụ mùa lớn tại Brazil và tạo dư địa cho Arabica Việt Nam ở phân khúc chất lượng.

(Nguồn: coffeegeography.com)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 31/3/2026, 14 nhà rang xay và thương nhân cà phê lớn thống nhất hai nguyên tắc thu mua cà phê nhân xanh nhằm cải thiện thu nhập dài hạn của nông dân. Mặc dù là cam kết tự nguyện, đây là bước chuyển từ dự án bền vững riêng lẻ sang thay đổi thực hành mua hàng.

- Theo Global Coffee Platform (GCP), quá trình kéo dài 9 tháng do GCP, IDH và Solidaridad dẫn dắt, với sự tham gia của JDE Peet's, illycaffè, ofi, Louis Dreyfus, Neumann Kaffee Gruppe, Sucafina, Volcafe, Touton, UCC, ECOM và các doanh nghiệp khác.
- Nguyên tắc 1 – Quan hệ đối tác chiến lược: chuyển từ giao dịch ngắn hạn sang hợp tác dài hạn dựa trên niềm tin giữa nông dân, thương nhân, nhà rang xay và nhà bán lẻ.
- Nguyên tắc 2 – Sản xuất cà phê bền vững: tạo điều kiện để nông dân bù đắp chi phí, cải thiện sinh kế và hệ thống canh tác trong dài hạn.
- Theo báo cáo của VOCAL Coffee Alliance, chuỗi giá trị vẫn phân bổ lợi ích chưa cân bằng, nông dân nhận phần giá trị thấp nhất nhưng gánh nhiều rủi ro nhất; thu mua có trách nhiệm cần đi cùng chính sách công và tài chính bao trùm.
- Đối với Việt Nam, doanh nghiệp và HTX có thể tận dụng xu hướng này để đàm phán hợp đồng dài hạn, chia sẻ rủi ro giá với các nhà rang xay lớn.

(Nguồn: dailycoffeenews.com; Global Coffee Platform)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Cuối tháng 3/2026, báo cáo của Rabobank (được Reuters dẫn) cảnh báo khoảng 20% diện tích trồng Arabica hiện nay có thể không còn phù hợp canh tác vào năm 2050. Mặc dù tác động không đồng đều, biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi bản đồ nguồn cung, chất lượng và rủi ro của cà phê Arabica.

- Theo Rabobank, tỷ lệ diện tích không phù hợp có thể tăng hơn gấp đôi so với hiện nay; nhiệt độ tăng, mưa thất thường và thời tiết cực đoan làm giảm năng suất và tăng chi phí thích ứng.
- Brazil: tỷ lệ Arabica trồng tại vùng phù hợp có thể giảm từ 81% xuống 62%; Colombia giảm từ 56% xuống 45% (diện tích không phù hợp tăng từ 7% lên 18%).
- Honduras giảm sâu nhất, từ 53% xuống 12%; ngược lại, Ethiopia có thể hưởng lợi khi tỷ lệ vùng phù hợp tăng từ 39% lên 50%.
- Rabobank khuyến nghị chuyển từ ứng phó bị động sang lập kế hoạch: canh tác thông minh với khí hậu, quan hệ đối tác dài hạn tại vùng trồng mới và lồng ghép phân tích khí hậu vào quyết định thu mua.
- Đối với Việt Nam, rủi ro tương tự cần được tính đến trong quy hoạch vùng Arabica Tây Bắc và Tây Nguyên, gắn với giống chịu nhiệt, cây che bóng và hệ thống cảnh báo thời tiết.

(Nguồn: reuters.com; Rabobank)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 02/4/2026, World Coffee Research (WCR) và UNIDO công bố dự án 850.000 EUR (gần 1 triệu USD) giúp nông dân Uganda tiếp cận giống cà phê kháng bệnh, năng suất cao. Mặc dù quy mô vốn nhỏ, dự án củng cố hệ thống giống – nền tảng cho mục tiêu 20 triệu bao của Uganda.

- Theo Daily Coffee News và WCR, dự án kéo dài 3 năm, đồng tài trợ bởi Lavazza Foundation, The J.M. Smucker Co. và JDE Peet's, phối hợp với NARO, NaCORI, Bộ Nông nghiệp Uganda và Cenicafé (Colombia).
- Dự án xây dựng vườn cây mẹ và vườn ươm Robusta tại miền Bắc, miền Trung và miền Tây Uganda, sản xuất tối đa 460.000 cây kháng bệnh héo rũ (dòng KR) mỗi năm.
- Tại miền Bắc khô hạn, cây được ghép trên gốc Liberica để tăng khả năng chịu hạn; giống kháng bệnh héo rũ có thể nâng lợi nhuận nông hộ tới 250%.
- Dự án hỗ trợ mục tiêu quốc gia đạt 20 triệu bao cà phê/năm vào năm 2030; Uganda đã vượt Ethiopia trở thành nước xuất khẩu cà phê lớn nhất châu Phi.
- Đối với Việt Nam, đầu tư giống và hợp tác công – tư giúp Uganda tăng nhanh năng lực Robusta; Việt Nam cần đẩy mạnh chương trình giống và tái canh để giữ lợi thế cạnh tranh.

(Nguồn: dailycoffeenews.com; World Coffee Research)



II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

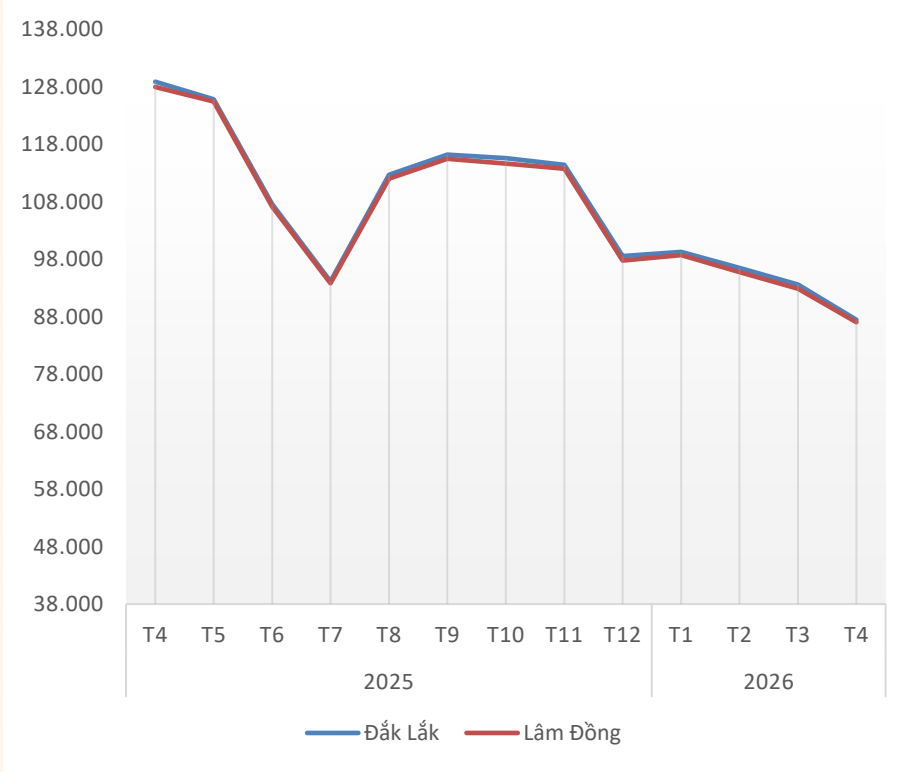
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giá cà phê tại Việt Nam tháng 4/2026 *tiếp tục giảm khoảng 6,3–6,5% so với tháng trước theo giá Robusta thế giới, khi nguồn cung toàn cầu phục hồi, dao động quanh mức 87.000–87.500 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên. So với cùng kỳ năm 2025, giá thấp hơn khoảng 41.000 đồng/kg (−32%).*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 87.055 đồng/kg, giảm 5.827 đồng/kg so với tháng trước và giảm 40.932 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 87.474 đồng/kg, giảm 6.109 đồng/kg so với tháng trước và giảm 41.430 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026 (đồng/kg)



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

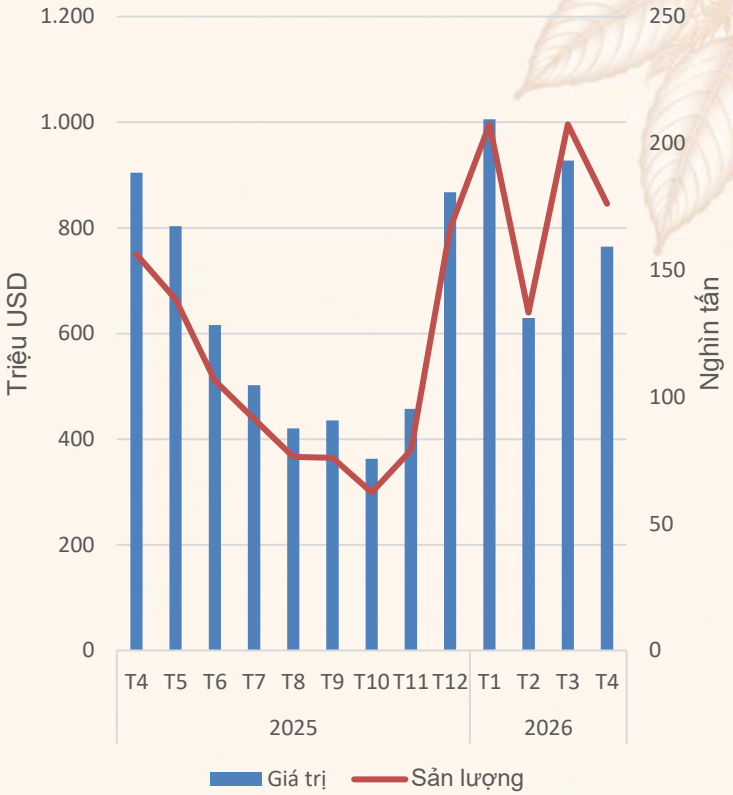
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tháng 4/2026, *xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt khoảng 176,2 nghìn tấn, trị giá 764,8 triệu USD, tăng 12,8% về lượng nhưng giảm 15,4% về giá trị so với cùng kỳ; so với tháng 3/2026, giảm lần lượt 15,1% và 17,6%. Tăng trưởng về lượng tiếp tục bị triệt tiêu bởi giá xuất khẩu giảm sâu.*



- Khối lượng duy trì cao hơn cùng kỳ: Sau hai đỉnh khoảng 207,5 nghìn tấn (tháng 1 và tháng 3/2026), lượng xuất khẩu tháng 4 đạt 176,2 nghìn tấn, vẫn cao hơn mức 156,2 nghìn tấn cùng kỳ 2025; lũy kế 4 tháng đạt khoảng 724 nghìn tấn (+19,3%).
- Giá xuất khẩu bình quân duy trì dưới 4.700 USD/tấn: Từ 4.847 USD/tấn (tháng 1), 4.724 USD/tấn (tháng 2) và khoảng 4.490 USD/tấn (tháng 3), giá tháng 4/2026 đạt 4.651 USD/tấn, thấp hơn 19,8% so với tháng 4/2025 (5.789 USD/tấn).

Kim ngạch tháng 4 thấp hơn lượng khoảng 28 điểm phần trăm về tốc độ tăng; lũy kế 4 tháng, kim ngạch đạt khoảng 3,33 tỷ USD, giảm 4,1% dù lượng tăng 19,3%. Xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng trưởng theo chiều rộng và chịu áp lực lớn về giá khi nguồn cung Robusta toàn cầu cải thiện.



Nguồn: Cục Hải quan

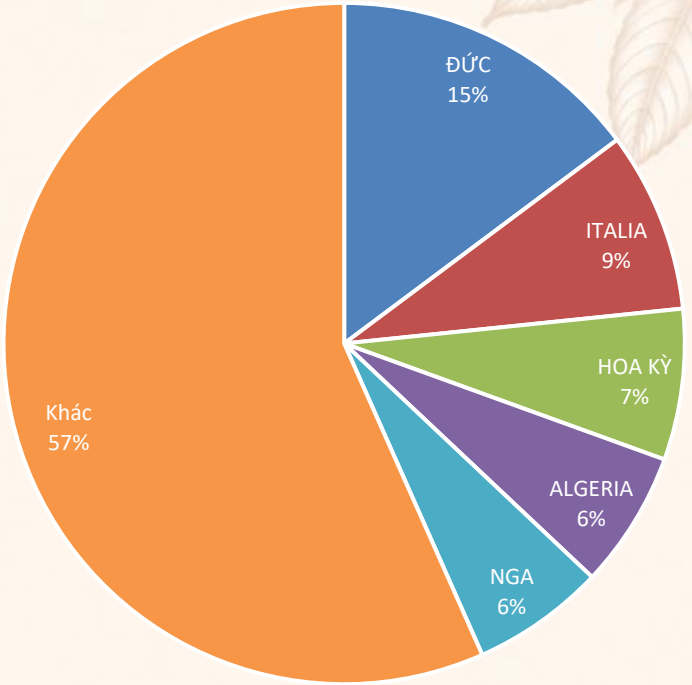
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Về thị trường, *tháng 4/2026, Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 113,2 triệu USD, chiếm 14,8% tổng kim ngạch, tiếp theo là Italia và Hoa Kỳ. Theo Cục Hải quan, 10 thị trường lớn nhất chiếm khoảng 69% tổng kim ngạch.*



- Đức: Kim ngạch đạt 113,2 triệu USD, giảm 26% so với tháng 4/2025, chiếm khoảng 14,8% tổng kim ngạch.
- Italia: Đạt 65,5 triệu USD, giảm 9% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 8,6%.
- Hoa Kỳ: Đạt 54,8 triệu USD, chiếm khoảng 7,2%.
- Algeria, Nga và Tây Ban Nha: Đạt lần lượt 49,7 triệu USD, 48,4 triệu USD và 48,1 triệu USD, mỗi thị trường chiếm khoảng 6,3–6,5%.

Kim ngạch sang các thị trường châu Âu chủ lực giảm mạnh do giá; trong nhóm 10 thị trường lớn còn có Trung Quốc (40,4 triệu USD), Hà Lan (33,8 triệu USD) và Philippines (29,2 triệu USD), cho thấy cơ cấu thị trường tiếp tục đa dạng hóa.



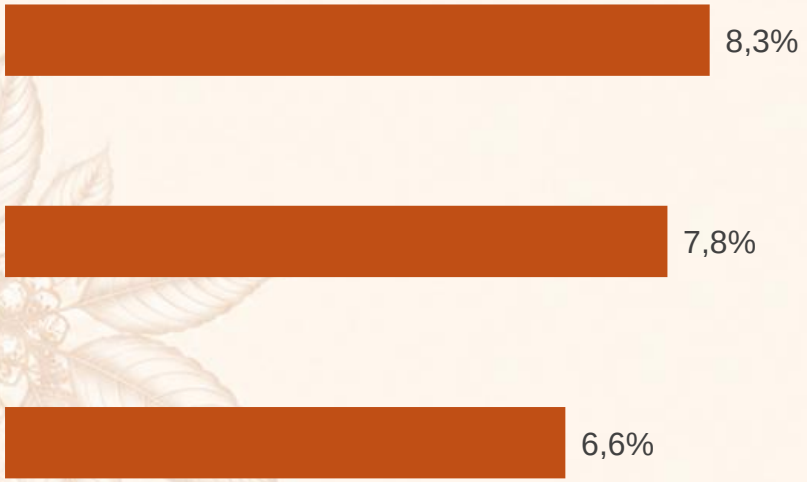
Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

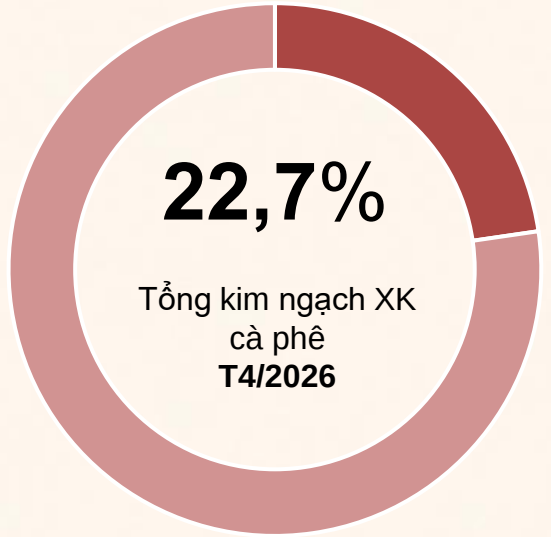


Trong tháng 4/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 22,7% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 8,3%, 7,8% và 6,6%.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 4/2026



Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về chủng loại, *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 4/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch 651,9 triệu USD, giảm 17,4% so với cùng kỳ. Cà phê hòa tan là nhóm duy nhất tăng trưởng (+2,7%).*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch đạt 651,9 triệu USD, giảm 17,4% so với tháng 4/2025, chiếm khoảng 85% tổng kim ngạch.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 94,0 triệu USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 12%.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 16,8 triệu USD, giảm 36,7% so với tháng 4/2025.

Toàn bộ mức giảm kim ngạch đến từ cà phê nhân do giá thế giới giảm sâu, trong khi cà phê hòa tan duy trì tăng trưởng, cho thấy sản phẩm chế biến giúp ổn định giá trị xuất khẩu trong giai đoạn giá nguyên liệu đi xuống.

Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



***Nhật Bản** tiếp tục là thị trường quan trọng của cà phê Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026, nhưng cà phê Việt Nam chịu cạnh tranh gia tăng từ Brazil. Giá xuất khẩu bình quân tháng 2/2026 đạt 5.425 USD/tấn, tăng 6,1% so với tháng trước nhưng giảm 12,1% so với cùng kỳ; bình quân 2 tháng đạt 5.219 USD/tấn, giảm 15,3%.*

- Cơ cấu sản phẩm: Robusta chiếm 63% tổng trị giá xuất khẩu sang Nhật Bản; cà phê chế biến chiếm 30,7%; Arabica chỉ chiếm 6,2%.
- Dư địa nâng giá trị: Cà phê chế biến đã có hiện diện nhưng còn nhiều dư địa mở rộng; tỷ trọng Arabica thấp hạn chế khả năng nâng giá trị xuất khẩu.
- Diễn biến tháng 4/2026: Kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 47,4 triệu USD, chiếm khoảng 6,2% tổng kim ngạch.

(Nguồn: thitruongtaichinhtiente.vn)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Thái Lan: *Quý I/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Thái Lan đạt 9,9 nghìn tấn, trị giá 80,6 triệu USD, tăng 22,5% về lượng và 28,7% về trị giá so với cùng kỳ; riêng tháng 3/2026 đạt 3,9 nghìn tấn, 32,0 triệu USD.*

- Cơ cấu sản phẩm: Cà phê chế biến chiếm 83,6% kim ngạch 2 tháng đầu năm; giá bình quân 2 tháng đạt 8.119 USD/tấn (+3,0%), gần gấp đôi giá xuất khẩu bình quân chung của Việt Nam.
- Thị phần: Việt Nam chiếm 35,68% nhập khẩu cà phê của Thái Lan, là nhà cung cấp lớn thứ hai.
- Diễn biến thị trường: Thái Lan giảm nhập khẩu tổng thể nhưng tăng mua từ Việt Nam.

Thái Lan là thị trường tiềm năng trung hạn; lợi thế của Việt Nam nằm ở nguồn cung ổn định, giá cạnh tranh và khả năng mở rộng sản phẩm chế biến giá trị cao – mô hình có thể nhân rộng sang các thị trường ASEAN khác.

(Nguồn: congthuong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Niên vụ 2025/2026, sản lượng Robusta Việt Nam ước đạt 31 triệu bao, phục hồi sau ba năm giảm liên tiếp. Mặc dù củng cố vị thế nguồn cung Robusta hàng đầu, sản lượng tăng cùng lúc với Brazil, Indonesia và Uganda là nguyên nhân chính khiến giá Robusta giảm mạnh từ đầu năm.

- Theo I&M Smith, sản lượng Robusta niên vụ 2025/2026 ước đạt 31 triệu bao (+13,55%); xuất khẩu cả niên vụ (10/2025–9/2026) dự báo đạt 24,5 triệu bao (+10,5%).
- Thời tiết Tây Nguyên quý I/2026 thuận lợi cho giai đoạn phát triển; mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 4, lượng mưa dự báo tăng vào cuối tháng, hỗ trợ ra hoa – đậu quả cho niên vụ 2026/2027.
- Sản lượng phục hồi giúp Việt Nam củng cố vai trò nguồn cung Robusta chủ lực, hỗ trợ cân bằng nhu cầu tiêu dùng toàn cầu.
- Nguồn cung Robusta toàn cầu cải thiện nhanh khi Brazil (Conilon 23,5 triệu bao), Indonesia và Uganda cùng tăng sản lượng, làm giá Robusta và giá nội địa giảm mạnh.
- Hàm ý chính sách: khi lợi thế sản lượng bị thu hẹp, cần chuyển trọng tâm sang chất lượng, chế biến sâu và quản trị rủi ro giá cho nông hộ, doanh nghiệp.

(Nguồn: I&M Smith)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tháng 4/2026, Quảng Ngãi mở rộng vùng trồng cà phê Arabica xuất khẩu tại vùng núi cao, hiện đạt hơn 5.300 ha và hướng tới khoảng 7.000 ha vào năm 2030. Mặc dù cà phê đã trở thành sinh kế ổn định, thiếu cơ sở chế biến sâu tại chỗ khiến giá trị gia tăng còn thấp.

- Diện tích Arabica tập trung tại Măng Đen, Măng Ri, Tu Mơ Rông, Ngọc Linh; tỉnh dự kiến trồng thêm gần 1.000 ha trong năm 2026.
- Măng Ri có gần 1.185 ha (hơn 800 ha cho thu hoạch, khoảng 1.410 tấn), mục tiêu 1.800–2.000 ha vào năm 2030; Măng Đen đã trồng 672 ha, năng suất 15,8 tạ/ha trên 225 ha thu hoạch.
- Cà phê mang lại thu nhập ổn định cho đồng bào Xơ Đăng, nhiều hộ đạt 70–100 triệu đồng/năm; địa phương hỗ trợ giống, tập huấn, quy hoạch vùng chuyên canh; HTX, doanh nghiệp tham gia liên kết, bao tiêu.
- Phần lớn sản phẩm bán qua thương lái và chế biến ở nơi khác; địa phương kêu gọi doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến Arabica phục vụ xuất khẩu.
- Hàm ý chính sách: chuyển từ cây sinh kế sang vùng nguyên liệu xuất khẩu tập trung, cần đồng bộ quy hoạch, chế biến và chuẩn hóa chất lượng hướng tới thị trường EU, Hoa Kỳ.

(Nguồn: nhandan.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Năm 2026, Sơn La có 33.628 ha cà phê, chủ yếu Arabica, sản lượng quả tươi trên 250.000 tấn/năm. Mặc dù quy mô lớn, giai đoạn chăm sóc ra hoa – đậu quả (cuối tháng 1 đến hết tháng 3) là thời kỳ quyết định năng suất và chất lượng niên vụ mới.

- Theo Báo Sơn La, cà phê tập trung tại Muổi Nọi (trên 2.440 ha Arabica), Chiềng La, Chiềng An (15.400 tấn quả tươi) và Chiềng Cơi; một số hộ có thu nhập ổn định 70–100 triệu đồng/năm.
- Nông dân tỉa cành, tưới đủ nước, bón NPK và phân hữu cơ hoai mục để cây phục hồi, ra hoa tập trung, hạn chế rụng quả non.
- Tưới lần đầu khi mầm hoa đã phân hóa đầy đủ; theo dõi rệp sáp, thán thư, nấm hồng và mọt đục quả để xử lý sớm.
- Sự chủ động của cơ quan chuyên môn kết hợp kinh nghiệm của nông dân là nền tảng nâng năng suất, cải thiện chất lượng hạt cho niên vụ 2026/2027.
- Hàm ý chính sách: cần tăng cường dự báo thời tiết, khuyến nông và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong giai đoạn ra hoa để ổn định sản lượng Arabica.

(Nguồn: baosonla.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Ngày 30/3/2026, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức hội thảo xây dựng khung tiêu chuẩn chất lượng tự nguyện cho Robusta Việt Nam trong khuôn khổ sáng kiến Robusta XXI. Mặc dù Việt Nam dẫn đầu về sản lượng Robusta, ngành vẫn thiếu hệ quy chiếu chất lượng chung để phản ánh đúng giá trị.

- Hội thảo quy tụ hơn 100 chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước, gồm VICOFA, các nhà rang xay quốc tế và chuyên gia kiểm định.
- Mục tiêu là xây dựng khung đánh giá chất lượng có thể đo lường, so sánh và chuẩn hóa, cùng từ điển cảm quan và nền tảng dữ liệu dài hạn, hướng tới phân khúc "Fine Robusta".
- Hiện khoảng 70% sản lượng cà phê vận hành theo phương thức truyền thống, thiếu dữ liệu truy xuất; chỉ khoảng 30% được quản lý theo mô hình chứng nhận và truy xuất hiện đại.
- Doanh nghiệp đề xuất xây dựng "liên minh người bán" để tiêu chuẩn được người mua toàn cầu công nhận; Hiệp hội, Simexco Daklak và Ea Pốk ký biên bản ghi nhớ hợp tác nghiên cứu – sản xuất – thị trường.
- Hàm ý chính sách: Robusta XXI có thể trở thành hạ tầng chất lượng mới, định vị lại Robusta Việt Nam từ "nguồn cung lớn" sang "nguồn cung giá trị cao" – đặc biệt cấp thiết khi giá Robusta giảm sâu.

(Nguồn: baotintuc.vn; nhandan.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Từ ngày 15–18/4/2026, Gian hàng quốc gia Việt Nam tại Coffee Expo Seoul 2026 do VICOFA tổ chức đã quảng bá cà phê chế biến Việt Nam tại Hàn Quốc. Mặc dù quy mô tham gia còn khiêm tốn, sự kiện đánh dấu bước chuyển sang chiến lược nâng giá trị và thương hiệu tại thị trường châu Á.

- Gần 10 doanh nghiệp cà phê chế biến lớn tham gia; Coffee Expo Seoul thu hút hơn 400 doanh nghiệp và khoảng 50.000 khách mỗi năm.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Hàn Quốc năm 2025 đạt hơn 196 triệu USD (+37,8%); quý I/2026 đạt gần 45 triệu USD.
- Theo Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc Vũ Hồ, ngành cà phê đang chuyển từ tăng trưởng dựa trên sản lượng sang chú trọng chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.
- Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc cam kết hỗ trợ thông tin thị trường, kết nối đối tác; Hiệp hội Nhà nhập khẩu Hàn Quốc (KOIMA) đánh giá cà phê là lĩnh vực hợp tác tiềm năng dọc chuỗi giá trị.
- Hàm ý: Hàn Quốc có nhu cầu ổn định và phụ thuộc lớn vào nhân xanh; xúc tiến thương mại giúp củng cố vị thế Việt Nam trong nhóm ba nguồn cung lớn nhất và mở rộng phân khúc chế biến.

(Nguồn: nhandan.vn; Việt Nam News)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Từ ngày 17–19/4/2026, Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới diễn ra tại Buôn Ma Thuột với chủ đề "Từ những truyền thống đa dạng đến di sản sống chung của nhân loại". Mặc dù là diễn đàn văn hóa, sự kiện tạo nền tảng khoa học để đưa tri thức cà phê Đắk Lắk tiến tới ghi danh UNESCO.

- Diễn đàn do UBND tỉnh Đắk Lắk phối hợp với UNESCO, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM tổ chức, Tập đoàn Trung Nguyên Legend tài trợ, tại Bảo tàng Thế giới Cà phê.
- Diễn đàn nhận khoảng 40 tham luận (14 tham luận trình bày trực tiếp), 4 phiên chuyên sâu về lịch sử, trồng trọt – sản xuất, văn hóa tiêu dùng và thực hành bảo vệ di sản.
- Theo đại diện UNESCO tại Việt Nam, di sản là tri thức, kỹ năng và tập quán xã hội được cộng đồng thực hành và trao truyền, không phải một vật thể hay sản phẩm.
- Tháng 3/2025, "Tri thức trồng và chế biến cà phê Đắk Lắk" đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; diễn đàn hướng tới đưa di sản này vào danh mục thực hành bảo vệ tốt của UNESCO.
- Hàm ý: chuyển cách nhìn về cà phê Việt Nam từ "mặt hàng xuất khẩu" sang "giá trị văn hóa sống", mở rộng nền tảng cho thương hiệu, du lịch và ngoại giao văn hóa.

(Nguồn: baochinhphu.vn; nhandan.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Sau khi CPTPP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Canada tăng khoảng 300%, từ khoảng 10 triệu USD lên gần 40 triệu USD. Mặc dù tăng nhanh, thị phần của Việt Nam vẫn dưới 2%, cho thấy dư địa lớn tại thị trường tiêu thụ đa văn hóa này.

- Người tiêu dùng Canada ngày càng quan tâm đến sản phẩm có bản sắc, nguồn gốc rõ ràng và câu chuyện bền vững.
- Các chuỗi lớn như Second Cup, Good Earth Coffee, Balzac thường nhập nhân xanh rồi tự rang phối trộn, chủ yếu ưa chuộng Arabica, trong khi thế mạnh của Việt Nam là Robusta.
- Cộng đồng kiều bào, nhà hàng phở, bánh mì và quán cà phê gốc Việt là kênh quảng bá tự nhiên; Hiệp hội Cà phê Canada khuyến nghị tăng chứng nhận, minh bạch chuỗi cung ứng và đổi mới sản phẩm.
- Cà phê phin, cà phê sữa đá, Arabica vùng cao và thương hiệu chung “Vietnamese Coffee” tạo khác biệt so với espresso hay pour-over.
- Hàm ý: kết nối doanh nghiệp trong nước – kiều bào – kênh phân phối Canada giúp mở rộng thị phần, nâng giá trị thương hiệu và tận dụng ưu đãi CPTPP để thâm nhập sâu hơn vào Bắc Mỹ.

(Nguồn: baotintuc.vn; Vietnam+)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- **Mục giá cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); ICE (London, New York).
- **Mục sản xuất và xuất khẩu cà phê thế giới:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); ICO; Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC); I&M Smith; Liên đoàn Những người trồng cà phê Quốc gia Colombia (FNC); Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA); Reuters; Coffee Geography.
- **Mục tin tức thế giới:** Daily Coffee News; Reuters; Tổ chức Nghiên cứu Cà phê Thế giới (WCR).
- **Mục giá cà phê Việt Nam:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường.
- **Mục xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan; Báo Nhân Dân; Thị trường Tài chính Tiền tệ; Báo Công Thương.
- **Mục sản xuất cà phê Việt Nam:** I&M Smith; Cục Thống kê; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo Nhân Dân; Báo Sơn La.
- **Mục tin tức trong nước:** Báo Tin tức và Dân tộc; Báo Nhân Dân; Báo Điện tử Chính phủ.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn